

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số 107/2017/HSST*

*Ngày 08 tháng 8 năm 2017.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông Đinh Văn An.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Hoa và bà Nguyễn Thị Huệ.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Trần Thị Chính – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý – tỉnh Hà Nam.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Hợp – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố (TP) Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 95/2017/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2017, đối với bị cáo:

**Lê Văn D**, sinh năm 1987, tại Hà Nam; trú tại: Tổ 1, trị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Lê Văn T và bà Trương Thị H; Vợ: Đỗ Thị Phương Th; Con: có 01con, sinh năm 2012; Tiền án: Ngày 27/02/2014 Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 21/4/2017 và chuyển tạm giam từ ngày 27/4/2017 đến nay. Có mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Lê Văn T, sinh năm 1959; Nơi cư trú: Tổ 1, trị trấn Q, huyện Kim B, tỉnh Hà Nam; Có mặt.

**NHẬN THẤY**

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 9h ngày 21/4/2017 Lê Văn D điều khiển xe máy BKS 90F9-2467 từ nhà đến TP P, tỉnh Hà Nam tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến cổng trường Đại học Công nghiệp thuộc thôn 1, xã P, TP P thì gặp K nhà ở Tân Sơn, huyện K, tỉnh Hà Nam. Dừng hỏi K “có chỗ nào lấy hàng không” K trả lời “có” rồi D chở K đi đến khu vực trường Chuyên Biên Hòa thuộc tổ dân phố M, phường L, TP P thì dừng lại, D lấy 400.000đ đưa cho K, K điều khiển xe máy của D đi đâu đó khoảng 10’ sau quay lại đưa cho D 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 02 gói giấy bạc mầu vàng và 100.000đ là tiền mua ma túy thừa. D biết đó là 02 gói ma túy

nên rủ K ra nhà nghỉ để sử dụng. K đồng ý và điều khiển xe máy chở D đi được một đoạn đường thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông- Công an tỉnh Hà Nam yêu cầu dừng xe kiểm tra, thấy vậy K bỏ lại xe và chạy thoát, còn D bị bắt. *Vật chứng thu giữ:*

Thu của D 02 gói giấy bạc màu vàng bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; số tiền 150.000đ; 01 xe mô tô BKS 90F9 – 2467; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ nhựa màu cam có số IMEI 1: 355000116437840 và IMEI 2: 35500011643857.

\*Khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài sản của Lê Văn D: không thu giữ được đồ vật tài sản gì liên quan đến vụ án.

\*Tại bản kết luận giám định số 77/PC54 ngày 23/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc trong mẫu ký hiệu QT01 gửi giám định có tổng trọng lượng là 0,231g (không phải hai trăm ba mươi một gam), có Heroin.*

*Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.*

\*Quá trình điều tra Lê Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 114/KSĐT-MT ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Lê Văn D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1- điều 194 Bộ luật hình sự.

*\*Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

- Đại diện Viện kiểm sát ND TP Phủ Lý luận tội: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng, không có ý kiến gì thay đổi hoặc bổ sung đối với nội dung vụ án. Sau khi đánh giá, phân tích toàn diện vụ án, cũng như nhân thân bị cáo, đồng thời căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội áp dụng các quy định theo hướng có lợi cho người phạm tội, đề nghị HĐXX: xử phạt Lê Văn D mức án từ 36 đến 42 tháng tù và đề xuất hướng xử lý vật chứng hiện đang lưu giữ.

- Bị cáo Lê Văn D hoàn toàn thừa nhận hành vi bản thân đã thực hiện như cáo trạng đã nêu, đồng thời khai nhận cụ thể diễn biến toàn bộ hành vi mua và cất giấu 02 gói ma túy vào sáng ngày 21/4/2017 cùng một người tên K, tương tự như lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra. Bị cáo không có ý kiến tranh luận hoặc bào chữa gì, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Ông Lê Văn T trình bày: Ông là bố đẻ của Lê Văn D. Chiếc xe máy 90F9-2467 mà D sử dụng trong vụ án là tài sản của ông. Sáng ngày 21/4/2017 D đã tự ý lấy chiếc xe này của ông đi, không hỏi ý kiến của ông. Ông đề nghị được nhận lại chiếc xe để sử dụng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tiến hành tố tụng khác.

### **XÉT THẤY**

Lời khai nhận tội về hành vi đã thực hiện của Lê Văn D tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và lời khai của người làm chứng tại hiện trường vụ án. Ngoài ra, còn được chứng minh bằng bản kết luận giám định về ma túy, cũng như chính lời khai của bị cáo trong quá trình điều cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

*Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận:*

Khoảng 09h ngày 21/4/2017, tại khu vực tổ dân phố M, phường L, TP P, tỉnh Hà Nam, Lê Văn D đang có hành vi cất giữ trái phép 0,231gam có Heroine, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Lê Văn D đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 – điều 194 Bộ luật hình sự (BLHS) 1999.

*Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo như bản cáo trạng là hoàn toàn thỏa đáng, đảm bảo căn cứ pháp luật.*

Tội phạm mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến kỷ cương pháp luật, chuẩn mực đạo đức, lối sống và nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội, cũng như các tội phạm nguy hiểm khác trong cộng đồng, đặc biệt đã tạo cơ hội cho những phần tử xấu lợi dụng thị trường để buôn bán ma túy, gây ra nhiều hệ lụy xấu cho xã hội.

Bản thân bị cáo là một đối tượng hình sự có nhân thân xấu, trước đó vào năm 2014 đã có 01 tiền án cũng về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” (chưa được xóa án tích) đã bị pháp luật xử lý nghiêm minh bằng hình phạt tù. Mới mãn hạn tù trở về địa phương 01 thời gian ngắn (12/2016), vẫn không chịu hoàn lương trở thành người tốt, sống có trách nhiệm với gia đình, tiếp tục sa vào con đường nghiện ngập ma túy, ngày càng lao sâu vào con đường phạm tội.

Đánh giá tính nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy cần phải ra một bản án nghiêm khắc, tuyên một mức phạt tù, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm để giáo dục và cảm hóa bị cáo trở thành người công dân tốt, cũng như răn đe, phòng ngừa các hành vi tương tự trong cộng đồng.

*Khi lượng hình phạt cần phải xem xét:*

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm.
- Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra, cũng như tại Tòa bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo hành vi đã thực hiện. Bản thân đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Mặt khác, mặc dù Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật, nhưng thấy hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã phạm vào Khoản 1 – điều 249 BLHS năm 2015 với hình phạt quy định từ 01 đến 05 năm tù (nhẹ hơn hình phạt quy định tại Khoản 1 - Điều 194 BLHS năm 1999 từ 02 đến 07 năm tù). Do đó, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, HĐXX sẽ áp dụng để quyết định hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo như đã hướng dẫn tại Nghị quyết.

Với phân tích trên, HĐXX sẽ cân nhắc để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm tái hòa nhập cộng đồng, cũng như thể hiện được chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

*\*Hình phạt bổ sung:*

Xét mục đích phạm tội của bị cáo không nhằm trục lợi cá nhân, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (*là phạt tiền*) đối với bị cáo theo Điều 30 và Khoản 5 - điều 194 Bộ luật hình sự.

*\*Xử lý vật chứng:*

- Toàn bộ số Heroine thu giữ của bị cáo (được Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hà Nam hoàn trả sau giám định cùng bao gói), không có giá trị sử dụng, cần phải tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Msstel màu cam, viền đen và số tiền 150.000đ thu giữ của Lê Văn D tại hiện trường. HĐXX xác định đây là tài sản cá nhân của D không liên quan đến tội phạm, nên trả lại cho bị cáo, tuy nhiên tiếp tục thu giữ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

- 01 xe máy biển kiểm soát 90F9-2467; Số máy HC09E-6132175; Số khung 9026Y 132166. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Lê Văn T (Là bố đẻ bị cáo) khi D sử dụng chiếc xe đi mua ma túy, ông T hoàn toàn không biết (D tự ý lấy đi). Do đó, trả lại cho ông T chiếc xe máy trên là phù hợp pháp luật.

\*Về nguồn gốc số Heroine thu giữ trong vụ án: quá trình điều tra và tại Toà, Lê Văn D khai đã cùng đi mua với 01 người đàn ông tên K (ở xã Tân Sơn- huyện K- Hà Nam). Cơ quan CSĐT- Công an TP Phủ Lý đã nhiều lần triệu tập K để làm rõ, nhưng các lần đó K đều vắng mặt nơi cư trú. Mặt khác, ngoài lời khai của D thì chưa có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh K cùng D đi mua ma túy. Hiện Cơ quan

CSĐT- Công an TP Phủ Lý đang tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật. Do đó, HĐXX không đặt ra xem xét.

\* Bị cáo có nghĩa vụ nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1/Tuyên bố:** bị cáo Lê Văn D phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

**Áp dụng:** Khoản 1- điều 194; Điểm g- khoản 1- điều 48; Điểm p- khoản 1- điều 46; Khoản 2- điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3- điều 7 và Khoản 1- điều 249 BLHS năm 2015.

**Xử phạt:** bị cáo Lê Văn D **36** (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2017.

2/ Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Lê Văn D 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

3/ Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- *Tịch thu và tiêu hủy:* 01 phong bì đã niêm phong dán kín mặt trước có ghi mẫu vật hoàn trả QT01 số 77/PC54-MT” của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam.

- *Trả lại cho bị cáo Lê Văn D:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu cam, viền đen và số tiền 150.000đ (Nhưng tiếp tục thu giữ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự).

- *Trả lại cho ông Lê Văn T:* 01 xe máy biển kiểm soát 90F9-2467; Số máy HC09E-6132175; Số khung 9026Y 132166.

*(Các vật chứng có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Số tiền xử lý nêu trên hiện đang gửi giữ tại Ủy nhiệm chi trong tài khoản số 3949 của Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý lập ngày 25/7/2016 tại kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Nam)*

4/ Căn cứ Điều 99, 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Lê Văn D phải nộp 200.000đ.

- Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu*

*cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKDNDTP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Công an TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Đinh Văn An**